BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM
*
Số 960 -QĐ/ĐTHVN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi thường xuyên ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2026

- Căn cứ Quyết định số 15-QĐ/TW, ngày 30/3/2026 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đài Truyền hình Việt Nam (THVN);

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, ngày 25/06/2025;

- Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/03/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026 /NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Công văn số 621-CV/ĐTHVN ngày 11/07/2026 của Đài THVN về báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước quý III năm 2026;

- Theo đề nghị của Ban Kế hoạch - Tài chính.

TỔNG GIÁM ĐỐC ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước thường xuyên 9 tháng đầu năm 2026, chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Hình thức công khai: Đăng tải trên Trang thông tin điện tử Đài THVN.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng, Ban Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TGĐ, các PTGĐ;
-Thời báo VTV (trang TTĐT Đài THVN));
- Lưu VT, BKHTC.

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Nguyễn Thanh Lâm

Phụ lục
công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện
dự toán thường xuyên ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2026
(Kèm theo Quyết định số -QĐ/ĐTHVN ngày 06 tháng 11 năm 2026 của Đài THVN)

I. Tình hình thực hiện dự toán Quý III và lũy kế 9 tháng đầu năm 2026

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện quý II	Ước thực hiện quý III	Ước thực hiện 9 tháng năm 2026	Ước thực hiện quý 9 tháng so với toán năm (tỷ lệ %)
		1	2	3	4	5	6=5/1
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**24.353**	**4.980**	**1.231**	**4.694**	**10.905**	**45%**
I	**Số thu phí, lệ phí**	24.353	4.980	1.231	4.694	10.905	45%
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**						
1	**Chi sự nghiệp**						
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
2	**Chi quản lý hành chính**						
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ						
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ						
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**						
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**656.811**	**50.678**	**139.646**	**119.367**	**309.691**	**47%**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**656.811**	**50.678**	**139.646**	**119.367**	**309.691**	**47%**
1	**Chi quản lý hành chính**						
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ						
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ						
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	**54.552**		**55**	**6.851**	**6.906**	**13%**
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ						
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia						
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ						

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện quý II	Ước thực hiện quý III	Ước thực hiện 9 tháng năm 2026	Ước thực hiện quý 9 tháng so với toán năm (tỷ lệ %)
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở						
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng						
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	54.552		55	6.851	6.906	13%
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**18.810**	**8.790**	**2.878**	**4.169**	**15.837**	**84%**
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.752	3.198	2.878	675	6.751	100%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	12.058	5.592	0	3.494	9.086	75%
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**						
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
5	**Chi bảo đảm xã hội**						
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
6	**Chi hoạt động kinh tế**	**2.130**	**0**	**1.477**	**327**	**1.804**	**85%**
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.130	0	1.477	327	1.804	85%
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**4.386**	**177**	**210**	**1.018**	**1.405**	**32%**
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.386	177	210	1.018	1.405	32%
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	**9.284**	**0**	**0**	**0**	**0**	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.284	0	0	0	0	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	**525.487**	**24.137**	**129.297**	**103.979**	**257.413**	**48%**

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện quý II	Ước thực hiện quý III	Ước thực hiện 9 tháng năm 2026	Ước thực hiện quý 9 tháng so với toán năm (tỷ lệ %)
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	525.487	24.137	57.349	103.979	257.413	48%
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**						
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
11	**Chi sự nghiệp tài chính và khác**	**10.072**		**3.914**	**0**	**3.914**	**39%**
11.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
11.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	10.072		3.914	3.914	3.914	39%
12	**Chi sự nghiệp của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể**	**32.090**	**17.574**	**1.815**	**3.024**	**22.413**	**70%**
12.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
12.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	32.090	17.574	1.815	3.024	22.413	70%
II	**Nguồn vốn viện trợ**						

II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán 9 tháng đầu năm 2026

Năm 2026, Đài Truyền hình Việt Nam được giao dự toán chi ngân sách nhà nước bao gồm:

- Dự toán chi thường xuyên được theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: 659.573 triệu đồng (đã bao gồm 356 triệu đồng chuyển nguồn).

- Đài THVN đã phân bổ cho đơn vị sử dụng ngân sách theo Quyết định số 1587/QĐ -THVN ngày 30/12/2025; Quyết định số 200/QĐ-THVN ngày 06/03/2026; Quyết định số 252/QĐ -THVN ngày 26/03/2026; Quyết định số 329/QĐ-THVN ngày 07/04/2026; Quyết định số 293-QĐ/ĐTHVN ngày 06/06/2026; Quyết định số 372-QĐ/ĐTHVN ngày 22/06/2026; Quyết định số 409-QĐ /ĐTHVN ngày 29/06/2026; Quyết định số 502-QĐ/ĐTHVN ngày 11/07/2026; Quyết định số 708-QĐ/ĐTHVN ngày 18/09/2026: Tổng dự toán chi sau tiết kiệm: 656.811 triệu đồng; Chi tiết kinh phí phân bổ như sau:

+ Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 18.810 triệu đồng.

+ Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 54.552 triệu đồng.

+ Chi sự nghiệp văn hóa thông tin 9.284 triệu đồng (kinh phí chuyển nguồn từ năm 2025 sang năm 2026: 356 triệu đồng);

+ Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn: 525.487 triệu đồng.

+ Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 4.386 triệu đồng.

+Chi hoạt động kinh tế: 2.130 triệu đồng.

+ Chi sự nghiệp tài chính và khác: 10.072 triệu đồng.

+ Chi sự nghiệp của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể: 32.090 triệu đồng.

+ Dự toán chưa phân bổ xác định là số tiết kiệm chi: 2.762 triệu đồng.

Đài THVN đã thực hiện phân bổ cho các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định hiện hành.

-Tình hình thực hiện dự toán chi 3 tháng đầu năm 2026

+ Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ: 16.929 triệu đồng, ước thực hiện: 8.790 triệu đồng đạt 52% so với dự toán giao.

+Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: Dự toán được giao 4.496 triệu đồng, ước thực hiện: 177 triệu đồng đạt 4% so với dự toán giao,

+Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn: Dự toán được giao 275.400 triệu đồng, ước thực hiện 24.137 triệu đồng đạt 9% so với dự toán giao.

+Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể: Dự toán được giao 32.090 triệu đồng, ước thực hiện 17.574 triệu đồng đạt 55% so với dự toán giao.

- Tình hình thực hiện dự toán chi quý III và 9 tháng năm 2026

+ Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ: 54.552 triệu đồng, ước thực hiện quý III: 6.851 triệu đồng, lũy kế hết quý III: 6.906 đạt 13% so với dự toán giao.

+ Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ 18.810 triệu đồng ước thực hiện quý III: 4.169 triệu đồng, lũy kế hết quý III: 15.837 triệu đồng, đạt 84% triệu đồng so với dự toán giao.

+Chi hoạt động kinh tế: Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ 2.130 triệu đồng, ước thực hiện quý III: 327 triệu đồng, lũy kế hết quý III: 1.804 triệu đồng, đạt 85% so với dự toán giao.

+ Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ 4.386 triệu đồng ước thực hiện quý III: 1.018 triệu đồng, lũy kế hết quý III: 1.405 triệu đồng, đạt 32% so với dự toán giao.

+ Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 9.284 triệu đồng (kinh phí chuyển nguồn từ năm 2025 sang năm 2026: 356 triệu đồng), ước thực hiện quý III: 0 triệu đồng, lũy kế hết quý III: 0 triệu đồng, đạt 0% so với dự toán giao.

+ Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn: Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ 525.487 triệu đồng, ước thực hiện quý III: 103.979 triệu đồng, lũy kế hết quý III: 257.413 triệu đồng đạt 48% so với dự toán giao.

+ Chi sự nghiệp tài chính và khác: Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ 10.072 triệu đồng, ước thực hiện quý III: 0 triệu đồng, lũy kế hết quý III: 3.914 triệu đồng đạt 39% so với dự toán giao.

+ Chi sự nghiệp của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể: Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ 32.090 triệu đồng, ước thực hiện quý III: 3.024 triệu đồng, lũy kế hết quý III: 22.413 triệu đồng đạt 70% so với dự toán giao.